

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v: Ly hôn giữa chị K và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị K, sinh năm 1991 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Bạch Văn T, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2020, các lời khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vi Thị K trình bày: Chị và anh Bạch Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2019 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do anh T đánh, chửi xúc phạm chị và đập phá tài sản, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 4/2020 vợ chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không thể đoàn tụ được, đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh T có 02 con chung là Bạch Ngọc Linh, sinh năm 2012 và Bạch Văn Tuấn, sinh năm 2014, các cháu hiện đang ở với anh T. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Bạch Ngọc Linh, anh T nuôi con Bạch Văn Tuấn và chị không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm ở công ty Khải Thừa, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thu nhập 11 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2020 và các lời khai tại phiên tòa, anh Bạch Văn T trình bày thống nhất với chị K về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống. Nguyên nhân vợ chồng anh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh có tát chị K và đập xe máy là do chị K không nghe lời. Tháng 02/2020 chị K đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị K xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh T khai thống nhất với chị K về 02 con chung. Nay anh đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh làm thợ xây khi có việc làm thì thu nhập 350.000 đồng/ngày.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho chị K được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị K trực tiếp nuôi con Bạch Ngọc Linh, sinh năm 2012, anh T nuôi con Bạch Văn Tuấn, sinh năm 2014.

Về cấp dưỡng, về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị K và anh Bạch Văn T đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị K và anh T là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu chị K và anh T hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thông cảm cho nhau. Chị K đã bỏ về nhà bố mẹ để ở, không chung sống cùng anh T, vợ chồng ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế từ tháng 4/2020. Nay chị K xin ly hôn, anh T mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị Phụng và anh Long đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị K được ly hôn với anh T.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị K và anh T có 02 con chung là Bạch Ngọc Linh, sinh năm 2012 và Bạch Văn Tuấn, sinh năm 2014. Chị K có nguyện vọng được nuôi cháu Linh và có đủ điều kiện để nuôi con và cháu Linh cũng có nguyện vọng được ở với chị K. Anh T đề nghị được nuôi cả 02 con và có đủ điều kiện nuôi con nhưng để đảm bảo quyền lợi về mặt cho các cháu cần giao cháu Linh cho chị K nuôi dưỡng và giao cháu Tuấn cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vi Thị K và anh Bạch Văn T.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vi Thị K trực tiếp nuôi con Bạch Ngọc Linh, sinh năm 2012. Anh Bạch Văn T nuôi con Bạch Văn Tuấn, sinh năm 2014. Chị K và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.
3. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0004794 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.
4. Báo cho các đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

